

TƯ TƯỞNG VỀ THỜI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

TRẦN HỒNG LƯU*

Chủ tịch Hồ Chí Minh, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ xuất sắc, nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc. Con người, cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người là tấm gương cho toàn Đảng, toàn dân ta suốt đời học tập và noi theo. Người là tấm gương ngời sáng về phẩm chất đạo đức, tiêu biểu cho những gì cao đẹp nhất trong tâm hồn, ý chí, nhân cách của dân tộc và của loài người, xứng đáng là danh nhân văn hoá của thế giới. Trong di sản để lại của Người còn có những giá trị khác không kém phần đặc sắc, một trong số đó là *tư tưởng về thời, nắm thời, dự đoán thời và vận dụng thời để tạo ra thắng lợi cho sự nghiệp cách mạng*.

Tiếp bước các tiền bối, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ tài ba của dân tộc đã vận dụng linh hoạt lý luận về thời thế vào lịch sử dân tộc ta. Với nhãn quan sáng suốt của một thiên tài, khi xem xét toàn cảnh lịch sử nhân loại, Người đã sớm nhận thấy, lịch sử nhân loại dù đã được C. Mác bổ sung bằng một số lý luận sơ lược về phương thức sản xuất Châu Á, nhưng vẫn chưa đầy đủ, mà phải được cung cấp nhiều hơn những cứ liệu cụ thể từ phương Đông, trong đó có Việt Nam. Ngay trong thời kỳ nhân dân Đông Dương còn chìm đắm trong vòng nô lệ, trong thế “châu chấu đá xe”, Chủ tịch

Hồ Chí Minh vẫn nhìn thấy những tiền đề cho sự bùng phát của sự nảy nở cách mạng bằng nhận định xác đáng. Với niềm tin tưởng vào truyền thống anh hùng của dân tộc, dù trong hoàn cảnh khó khăn nhất Người vẫn khẳng định rõ: “Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương. Luồng gió từ nước Nga thợ thuyền, từ Trung Quốc cách mạng hoặc từ Ấn Độ chiến đấu đang thổi đến giải độc cho người Đông Dương”. Người còn cảnh báo trước cho các thế lực thực dân và đế quốc: “*Đằng sau sự phục tùng tiêu cực, người Đông Dương giấu một cái gì đó sôi sục, đang gào thét và sẽ bùng nổ ghê gớm khi thời cơ đến*”¹.

Có thể nói, do nhận thức được tầm quan trọng của thời cơ, Đảng ta, đứng đầu là lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, ngay từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX đã sớm đưa ra quan điểm về thời cơ cách mạng ở Đông Dương đang đến gần và chỉ ra nhiệm vụ quan trọng cho lực lượng lãnh đạo phải biết nắm lấy để “... *khi thời cơ đến. Bộ phận ưu tú có nhiệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến*”².

Hơn thế nữa, với nhiệt huyết cháy bỏng của người yêu chuộng công lý, Người còn cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân bị áp bức bằng khẳng định danh thép: “Không: người Đông Dương không chết, người Đông Dương vẫn sống, sống mãi mãi”. Người còn chỉ ra nhiệm vụ của “bộ

* Tiến sỹ, Đại học Kinh tế Đà Nẵng.

phận ưu tú” ở Đông Dương là phải: “...Thúc đẩy cho thời cơ mau đến” vì: “Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”³.

Là người mácxít chân chính, giàu trí tuệ, nung nấu lý tưởng giải phóng đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu con đường phải đi, những việc phải làm và hướng nỗ lực chuẩn bị vào đó để giành quyền chủ động bùng nổ cách mạng khi có thời cơ. Ngày 19/9/1924, Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời họa sĩ Thụy Điển, Erich Giôhanson: con đường giải phóng Việt Nam là khởi nghĩa vũ trang trong cả nước; phải tổ chức càng nhiều càng tốt những nhóm vũ trang của người nông dân và công nhân tại Việt Nam. Đó là những tế bào có thể hợp thành hạt nhân của cuộc khởi nghĩa. Năm 1927, Người viết tác phẩm “Đường Kách Mệnh”. Đó là những nét lớn làm cơ sở cho cương lĩnh của Đảng ta sau này.

Những nỗ lực chủ quan trong hoạt động của Người để chuẩn bị cho việc nắm bắt thời và vận dụng kịp thời được thể hiện như một quá trình lâu dài bền bỉ. Tháng 6/1925, Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 2/10/1929, Người viết bài Chủ nghĩa tư bản đế quốc Pháp ở Đông Dương, vạch trần những thủ đoạn bóc lột, bắt phu, bắt lính của thực dân Pháp ở Đông Dương, chỉ cho nhân dân ta bộ mặt và bản chất thật của chúng. Từ ngày 3-7/2/1930, Người chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua “Chính

cương vắn tắt”, “Sách lược vắn tắt” và “Điều lệ vắn tắt” của Đảng do Người khởi thảo. Từ đây, cách mạng Việt Nam có bộ tham mưu tối cao thống nhất lãnh đạo, vạch ra lý luận đường lối - đó là điều kiện tiên quyết để cách mạng thành công. Sau Hội nghị Trung ương I (tháng 10/1930), Hồ Chí Minh viết: “Để chống lại đàn áp cần phải chuẩn bị thật chu đáo và lãnh đạo có kế hoạch mọi cuộc đấu tranh, phải phát triển và huấn luyện đội tự vệ nông dân”, “cần làm cho nông dân nhận thức rõ lực lượng và vai trò của mình”⁴.

Đầu năm 1941, Người về nước chỉ đạo lập các Hội cứu quốc tại căn cứ địa Cao Bằng và chỉ thị phải tuyên truyền vận động quần chúng, có như vậy cách mạng mới thành công. Cũng năm này, với tài tiên đoán xuất chúng Người đã dự báo đến năm 1945 cách mạng Việt Nam sẽ thành công.

Là người nắm vững học thuyết Mác - Lênin, lại am hiểu sâu sắc trước tác của những nhà chính trị, quân sự tầm cỡ thế giới ở phương Đông (Khổng Tử, Tôn Tử, Ngô Khởi, Gia Cát Lượng...), Chủ tịch Hồ Chí Minh thấy rất rõ ý nghĩa to lớn của vận đề thời cơ. Cách mạng Việt Nam luôn phải đối mặt với các kẻ thù lớn, hung bạo (Nhật, Pháp), vấn đề thời cơ và nắm bắt thời cơ là mối quan tâm đặc biệt của Người, vì vậy Người tìm mọi biện pháp nắm bắt tình hình, phân tích, kết luận chính xác, đánh giá đúng tương quan so sánh lực lượng để phát động tổng khởi nghĩa đúng lúc, bảo đảm chắc thắng, ít tổn thất, thương vong.

Trong quá trình vận động, chuẩn bị cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thường xuyên uốn nắn những chủ trương, hành vi manh động, không hợp thời. Tháng 11/1940 được tin Nam Kỳ khởi nghĩa căn

cứ vào tình hình cụ thể lúc đó, Người đã rút ra nhận định hết sức chính xác: “Tình hình... có lợi cho ta, nhưng *thời cơ* chưa đến, chưa thể khởi nghĩa được. Song nay đã nổ ra rồi thì cần tổ chức rút lui cho khéo để duy trì phong trào”⁵.

Tháng 6 năm 1940, tại Côn Minh sau khi nghe tin Paris bị quân Đức chiếm, Nguyễn Ái Quốc đã phân tích tình hình thế giới, trong nước và đưa ra nhận định: “việc Pháp mất nước là một *cơ hội* rất lớn thuận lợi cho cách mạng Việt Nam. Ta phải tìm mọi cách về nước ngay để *tranh thủ thời cơ*. *Chậm trễ lúc này là có tội với cách mạng*”⁶.

Năm 1940, phátxít Đức tiến công nước Pháp, Paris đã thất thủ rơi vào tay quân Đức, còn ở Việt Nam, Nhật nổ súng đánh chiếm Lạng Sơn, hai đế quốc Nhật - Pháp tranh nhau miếng mồi Đông Dương. Phân tích về diễn biến cuộc chiến tranh giữa phe phátxít và Đồng minh, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khẳng định, thắng lợi cuối cùng sẽ thuộc về phe dân chủ và nhận định thời cơ giải phóng dân tộc đang đến rất gần, tình thế cách mạng sắp xuất hiện:

Áy là dịp tốt cho ta

Nổi lên khôi phục nước nhà tổ tông.

Theo dõi sát sao tình hình cụ thể của cuộc chiến tranh thế giới thứ hai đang diễn ra quyết liệt, lôi cuốn nhiều nước tham gia, Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đó là dịp tốt cho cách mạng Việt Nam có thể tận dụng. Trong bài viết Năm mới, công việc mới (tháng 1/1942), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự đoán: “Nga nhất định thắng Đức, Anh - Mỹ sẽ được, Nhật Bản sẽ thua”⁷ và đây là “một dịp tốt cho dân tộc ta khởi nghĩa đánh đuổi Pháp - Nhật, làm cho Tổ quốc ta được độc lập, tự do”⁸.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng về nhân tố chủ quan để nắm bắt thời thế, để khi thế cuộc có biến động, sẽ linh hoạt nắm bắt lấy cơ hội đó. Năm 1941, trong bài *Thế giới đại chiến và phận sự dân ta*, Người đã phân tích cặn kẽ diễn biến của Chiến tranh thế giới thứ hai, chỉ ra mối liên hệ biện chứng giữa công cuộc giành độc lập của dân tộc ta với kết quả cuộc chiến tranh thế giới. Hơn thế, Người còn chỉ rõ, Việt Nam cần phải chủ động nắm bắt thời cơ bằng cách chuẩn bị đầy đủ tinh thần và lực lượng cách mạng để nhân cơ hội này “mà khôi phục lại Tổ quốc, mà làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập”⁹. Theo mạch dự đoán: Việt Nam độc lập năm 1945, đến tháng 10 năm 1944, sau khi từ Trung Quốc về Cao Bằng, trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc*, sau khi chỉ ra tình hình “phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt, các Đồng minh quốc sắp tranh được thắng lợi cuối cùng”, Người dự báo, cơ hội cho dân tộc ta giải phóng “chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh”¹⁰. Có thể thấy, đến thời điểm này, khi đã nắm bắt được sự thay đổi về điều kiện khách quan và thời cơ cách mạng, dự báo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Việt Nam độc lập năm 1945 đã diễn ra nhanh chóng từ một năm đến một năm rưỡi.

Ngày 15/8/1945, Người phát biểu ở *Hội nghị toàn quốc của Đảng*: chỉ rõ rằng nếu tích cực thì nắm được thời cơ, không tích cực thì thời cơ không chờ mình. Theo Người, thời cơ Tổng khởi nghĩa chỉ tồn tại trong thời đoạn từ Nhật đầu hàng Đồng minh (13/8/1945) đến trước khi quân Đồng minh vào nước ta giải giáp quân Nhật (28/8/1945). Thực tiễn cuộc cách mạng Tháng Tám 1945 của nhân dân ta đã diễn

ra đúng thời điểm Nga thắng, Đức, Nhật bại. Nhờ giành được độc lập, tự do trong đúng thời điểm thuận lợi đó mà chúng ta đã lập ra chính quyền của nhân dân trước khi quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật. Với tư thế chủ động của một chính thể độc lập có chủ quyền, Việt Nam đã chủ động ứng phó trước các âm mưu đen tối của các thế lực đế quốc và phản động.

Thời cơ cách mạng là cơ hội thuận lợi nhất, tốt nhất và chín muồi nhất chỉ trong một khoảng thời gian nhất định có thể đưa đến sự thắng lợi và bùng nổ cách mạng. Đó là khi tình thế cách mạng đặt ra vấn đề phải chuyển chính quyền từ tay giai cấp lỗi thời, lạc hậu, phản động sang tay giai cấp cách mạng tân tiến và tiên bộ, thực hiện bước ngoặt về chất trong cuộc cách mạng.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, phán đoán đúng thời cơ lịch sử để phát động quần chúng nhân dân nổi dậy giành thắng lợi quyết định là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thời cơ có thể do hoàn cảnh bên ngoài đưa lại và mang nhiều yếu tố bất ngờ, nên nếu chủ thể cách mạng không sẵn sàng chuẩn bị các nhân tố chủ quan để chủ động tiếp nhận thì thời cơ sẽ trôi qua nhanh chóng. Lịch sử đã minh chứng hùng hồn rằng, cũng có thời cơ thuận lợi như nhau khi phe phátxít đầu hàng đồng minh trong cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ hai nhưng chỉ có một số nước như Việt Nam biết chủ động nắm lấy và kết hợp với các nhân tố chủ quan từ bên trong và giành được chính quyền nhanh chóng và ít tổn xương máu nhất.

Việc nắm bắt được thời cơ chính là sự kết hợp nhuần nhuyễn yếu tố chủ quan và điều kiện khách quan của lịch sử. Trên tinh thần đó, *Hội nghị Ban Chấp hành Trung*

wong lần thứ 8 (5/1941) đánh giá, tình hình thế giới, tình hình trong nước sẽ có những biến chuyển theo chiều hướng Liên Xô và các nước Đồng minh sẽ chiến thắng chủ nghĩa phátxít, chính quyền của phátxít Nhật lung lay, đổ nát; nhân dân ta bị bọn thực dân, phátxít xô đẩy vào thảm họa diệt vong, sẽ bước vào đường khởi nghĩa vũ trang và giành thắng lợi bằng tổng khởi nghĩa. Thời cơ cướp chính quyền đang đến, Người cùng các đồng chí của mình ráo riết chuẩn bị lực lượng. Hội nghị xác định *nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ cấp thiết của cách mạng Đông Dương*: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể Quốc gia dân tộc chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”¹¹.

Trong hội nghị này, Người cũng đã sớm *dự báo*: “nếu cuộc chiến tranh đế quốc lần trước đã đẻ ra Liên Xô, một nước xã hội chủ nghĩa, thì cuộc đế quốc chiến tranh lần này sẽ đẻ ra nhiều nước xã hội chủ nghĩa, do đó mà cách mạng nhiều nước thành công”. Đó là những nhận định sắc sảo và chính xác của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thời cuộc lúc bấy giờ và từ những nhận định đó, Người đã có những chỉ đạo cách mạng kịp thời chớp thời cơ, nhanh chóng đưa cách mạng đi đến thắng lợi.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Trong mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng căn cứ vào tình hình trong nước và diễn biến trên thế giới để đề ra những khẩu hiệu, mục đích và kế hoạch đấu tranh. Đảng quy định ở giai

đoạn nào thì phải dựa vào lực lượng nào, cô lập và phân hoá lực lượng nào để tiêu diệt kẻ thù của giai cấp, của nhân dân”¹².

Tháng 3/1945 sau khi Nhật đảo chính Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: Chuẩn bị tổng khởi nghĩa lúc này cũng chính là sẵn sàng chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược. Ngay cả khi mệt sốt cao nằm mê sáng trên lán giữa rừng, Người vẫn nghĩ đến thời cơ tổng khởi nghĩa, giành độc lập cho dân tộc. Bây giờ Nhật đảo chính Pháp đã được một thời gian, sau chỉ thị của Trung ương Đảng: *Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, Bác nói với Đại tướng Võ Nguyên Giáp “*Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập*”¹³.

Chính vì biết chủ động chuẩn bị, nắm được thời cơ và hành động đúng thời cơ mà chỉ với năm nghìn đảng viên, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước. Đó là sự kiện thần kỳ hiếm có trong lịch sử nhân loại. Cùng một thời cơ như nhau khi phe phát xít đầu hàng đồng minh nhưng rất ít nước ở Châu Á biết nắm bắt được cơ hội ngàn vàng đó để phát động quần chúng giành chính quyền. Điều đó một lần nữa khẳng định tài nghệ của Đảng ta trong việc nắm bắt thời cơ nhanh chóng giành thắng lợi cho cách mạng. Một Đảng mới chỉ 15 tuổi đã thông minh, dũng cảm, kiên định tích lũy lực lượng để chuẩn bị chủ động chờ đón nắm bắt thời cơ và khi thời cơ đến đã linh hoạt, nắm bắt lấy để đem lại độc lập, tự do và chủ quyền cho dân tộc thoát khỏi ách “một cổ hai tròng”. Qua đó cũng thể hiện tài tiên tri, dự báo về khả năng

thắng lợi của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới cũng như các xu thế lịch sử lớn được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong “Lịch sử nước ta” từ cuối năm 1941 và sau đó được Việt Minh tuyên truyền Bộ xuất bản vào tháng 2 năm 1942. Nguyên văn dự đoán của Người là “Việt Nam độc lập năm 1945”¹⁴.

Thành công ấy trước hết thuộc về Ban Thường vụ, Trung ương và Đảng Cộng sản Đông Dương, trong đó có vai trò đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh - người giữ vị trí lãnh đạo cao nhất của Đảng - người có khả năng hội tụ sức mạnh của Đảng, của dân tộc và của thời đại. Người đã đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua bão tố, thác ghềnh để đến bến bờ vinh quang. Công hiến lớn lao, xuất sắc của Người về nghệ thuật tạo thời cơ, nắm bắt thời cơ và chớp thời cơ, sử dụng lực lượng áp đảo của quần chúng nhân dân giành thắng lợi nhanh gọn, bất ngờ, kịp thời và ít đổ máu,... trong tổng khởi nghĩa vẫn là bài học nóng hổi và luôn có giá trị lịch sử cho chúng ta và cho các dân tộc bị nô dịch trên thế giới tham khảo, suy ngẫm.

Một trong những bài học kinh nghiệm của Đảng ta trong phong trào cách mạng là: “*Nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài, đồng thời biết tạo thời cơ và nắm vững thời cơ mở những cuộc chiến công chiến lược làm thay đổi cục diện chiến tranh, tiến lên thực hiện tổng tiến công và nổi dậy đê bẹp quân địch giành thắng lợi cuối cùng*”¹⁵.

Thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng Tám là do sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa nhân tố chủ quan và điều kiện khách quan. Nhân tố chủ quan chính là trình độ giác ngộ, trình độ tổ chức của đội tiên phong

của giai cấp cách mạng, có khả năng nêu ra được khẩu hiệu, sách lược đúng và phù hợp cho từng thời đoạn lịch sử và có phương pháp cách mạng thích hợp để phát động, tập hợp quần chúng vùng lên lật đổ ách thống trị của bọn bóc lột. Trong cách mạng vô sản, nhân tố chủ quan chính là năng lực lãnh đạo của giai cấp công nhân mà đại diện là Đảng Cộng sản - với bộ tham mưu là những chiến sỹ thông minh, nhạy bén, dũng cảm biết chớp lấy thời cơ và hành động hợp thời cơ. Điều này cho phép khẳng định: không phải lúc nào những tên đế quốc giàu có về vật chất cũng chiến thắng các dân tộc nhỏ bé.

Có thể nhận thấy sự gắn bó khăng khít giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong sự thành công của cách mạng. Tiền đề khách quan của cách mạng là những yếu tố khách quan hoàn toàn nằm ngoài ý muốn của các giai cấp cách mạng và nhân tố chủ quan cũng tăng thêm trong tiến triển của những tiền đề khách quan của cách mạng. Theo V.I.Lênin: “Không phải tình thế cách mạng nào cũng nổ ra cách mạng, mà chỉ có trường hợp là cùng với tất cả những thay đổi khách quan nói trên, lại còn có thêm một thay đổi chủ quan, tức là giai cấp cách mạng có khả năng phát động những hành động cách mạng có tính chất quần chúng khá mạnh mẽ để đập tan hoặc lật đổ chính phủ cũ - chính phủ mà ngay cả trong thời kỳ có những cuộc khủng hoảng cũng sẽ không bao giờ “đổ” nếu không đẩy cho nó ngã”¹⁶.

Như vậy, điều kiện khách quan của cách mạng không bao giờ hình thành tự phát. Hầu hết các trường hợp trên là do sự nỗ lực kết hợp của nhân tố chủ quan, có sự tích cực chuẩn bị, tập hợp, rèn giữa lực lượng

từ trước; biết tạo lập và chủ động nắm bắt khi thời cơ đến. Đội tiên phong của giai cấp công nhân không được ỷ lại chờ thời mà trái lại phải chủ động trong mọi tình huống để khi thời cơ đến nhanh chóng nắm bắt và phát động quần chúng giành chính quyền. Một khi tình thế chưa chín muồi mà tiến hành khởi nghĩa thì cách mạng sẽ gặp nhiều tổn thất và nguy cơ thất bại rất cao. Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đã luận chứng cho điều đó. Vì thế, nhân tố chủ quan có vai trò rất quan trọng cho sự thành bại của một cuộc cách mạng - nhân tố chủ quan, vì vậy được coi là nhân tố chủ đạo trong việc vận dụng hợp lý vấn đề thời thế nhằm đạt đến mục đích cách mạng. Bởi khi thời cơ đến nếu không bắt kịp đúng lúc thì không bao giờ thành công mà thậm chí có tội đối với dân tộc.

Thắng lợi rực rỡ của cuộc cách mạng Tháng Tám năm 1945 là minh chứng hùng hồn nhất cho sự kết hợp giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của Đảng ta, của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Nói cách khác, đó chính là biểu hiện tài giỏi của nghệ thuật nắm bắt thời cơ của Đảng Cộng sản Việt Nam kết hợp với sự nỗ lực chủ quan để tạo ra thắng lợi của cuộc cách mạng Tháng Tám vĩ đại. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam rất coi trọng và chú ý đến điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan trong việc chuyển hóa các điều kiện khách quan, linh hoạt và năng động cao trong việc thúc đẩy nhanh quá trình xuất hiện tình thế mới. Và khi tình thế mới xuất hiện đã có những động thái mới được chuẩn bị từ trước một cách chủ động ứng phó ngay để đem lại hiệu quả cao nhất, tiết kiệm xương máu và tiền của cho nhân dân. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã nổ ra trong điều kiện

lịch sử như thế. Điều đó thể hiện nghệ thuật lãnh đạo cách mạng tài ba của Đảng ta, mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, là biết chủ động tạo ra thời cơ và biết chớp lấy thời cơ đúng lúc, nhằm giành thắng lợi từng bước, tiến tới thắng lợi hoàn toàn.

Khi cách mạng Tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự đoán một cuộc chiến tranh đầy máu lửa sẽ xảy ra. Thực dân Pháp vẫn chưa chịu thua và chúng vẫn mang dã tâm cướp nước ta lần nữa với chiến lược đánh nhanh, thắng nhanh. Trong lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm 4 năm ngày toàn quốc kháng chiến (1950), Người đã đánh giá sự thay đổi lực lượng giữa địch và ta: “Tình thế bên địch ngày càng khó khăn” còn “Ta đã từ bị động chuyển dần sang chủ động, từ thế yếu chuyển dần sang thế mạnh, từ thế thủ chuyển dần sang thế công”¹⁷.

Với sự chuẩn bị cẩn thận và tích lũy về lực lượng ở căn cứ địa Việt Bắc, cộng thêm nhận thức đúng kẻ thù và tương quan lực lượng giữa ta và địch từng nơi, từng lúc có thay đổi, Đảng và Bác Hồ lại tiếp tục lãnh đạo dân tộc ta làm nên một Điện Biên Phủ chấn động địa cầu (năm 1954) được in dấu trong lịch sử nhân loại.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc, Người không thể cùng quân và dân ta đi đến thắng lợi cuối cùng, nhưng trong giai đoạn từ những năm 1963 - 1966 khi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ mới tràn ra miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những tiên đoán chí lý về việc Mỹ chỉ thua ở Việt Nam là thua bằng máy bay B52 trên bầu trời Hà Nội, và thời điểm đó, Người đã thức thời chỉ đạo cho bộ đội phòng không phải nghiên cứu chu đáo cách đánh máy bay B52, tích lũy kinh nghiệm

cho cuộc chiến về sau. Sớm hơn nữa, ngay từ năm 1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự báo đúng tình hình và chỉ đạo Bộ tư lệnh phòng không, thường xuyên theo dõi chặt chẽ, nắm chắc về máy bay B52 và hoạt động của nó¹⁸. Cụ thể sát sao hơn nữa là tối ngày 29/12/1967, Người đã gọi đồng chí Phùng Thế Tài, Tổng tham mưu quân đội nhân dân Việt Nam lúc đó lên Phủ chủ tịch và căn dặn: “Sớm muộn đế quốc Mỹ cũng sẽ đưa B52 ra đánh Hà Nội rồi có thua nó mới chịu thua. Phải dự kiến trước tình huống càng sớm, càng tốt để có thời gian mà suy nghĩ, chuẩn bị... Ở Việt Nam, nhất định Mỹ thua. Nhưng nó chỉ chịu thua sau khi thua trên bầu trời ở đây”¹⁹.

Trong bức thư nhan đề *Kính báo đồng bào phụ lão kháng chiến thư*, cụ Huỳnh Thúc Kháng viết: “Người thân yêu, kính mến nhất của đồng bào quốc dân chúng ta là Hồ Chí Minh tiên sinh. Là bậc yêu nước đại chí sĩ, là nhà lịch nghiệm cách mạng đại chuyên gia. Chân đi khắp năm châu mắt trông xa vạn dặm, nhận rõ thời cuộc, lặn dò thời cơ”²⁰. Đó là nhận định đúng đắn về tài năng nhận thức thời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bài Đánh cờ là sự tổng kết một cách ngắn gọn chiến lược, sách lược tấn công, biết thời, chủ động nắm thời thế của Người:

Phải nhìn cho kỹ suy cho rộng

Kiên quyết không ngừng thế tiến công

Lạc nước hai xe đành bỏ phí

Gặp thời một tốt cũng thành công

Như những năm xưa của cuộc kháng chiến chống Pháp, dù bận rộn, song ở Người vẫn thể hiện tư tưởng lạc quan, ung

dung tự tại của con người biết thời và tự tin vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến:

Giữa dòng bàn bạc việc quân

Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền

Đó chính là sự thống nhất hài hòa trong con người cách mạng tài ba biết trước sự việc nên lúc nào cũng tự tin và thư thái:

Trăng vào cửa sổ đòi thơ

Việc quân đang bận xin chờ hôm sau

Dù bận rộn công việc cách mạng, song Người vẫn lạc quan nghĩ đến trăng và thơ

Khi trăng đã vào cửa sổ đòi thơ...

Tư tưởng luôn tấn công và tư tưởng luôn chủ động nắm thời và vận dụng đúng thời đã luôn được Người thể hiện bằng vần thơ lạc quan: Bỗng nghe vần thảng vút lên cao. Niềm tin vào chiến thắng luôn là động lực trong cuộc sống và trong hành động của Người vì nước, vì dân.

Tóm lại, nhờ *biết thời và vận dụng đúng thời*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối đúng, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Có thể coi đây là một trong những đặc sắc góp phần làm nên sự vĩ đại của Người. Những tư tưởng của Người về thời đã và đang được hậu thế ghi nhận và học hỏi ngay cả trong thời điểm lịch sử của thế giới đương đại./.

Chú thích

1. Hồ Chí Minh, 2000. *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập1, tr. 28.

2. Võ Nguyên Giáp, 1994. *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Hồ Chí Minh, 2000. *Toàn tập*, tập 1, tr. 28.

4. Hồ Chí Minh, 2000. *Toàn tập*, tập 3, tr. 38.

5. Trần Đương, 2007. *Hồ Chí Minh nhà dự báo thiên tài*, Nxb. Thanh niên, tr. 41- 42.

6. Trần Đương, 2007. *Sđd*, tr. 28.

7. Hồ Chí Minh, 1995. *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 211.

8. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 3, tr. 211, 212.

9. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 3, tr. 208-209.

10. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 3, tr. 505-506.

11. Trần Đương, *Sđd*, tr.30.

12. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, 1996, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 232.

13. Võ Nguyên Giáp, 1994. *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia, tr. 196.

14. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 7, tr.230.

15. Đảng Cộng sản Việt Nam, 1997. *Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 13.

16. V.I.Lênin, 1977. *Toàn tập*, tập 26, Nxb. Sự thật, Hà Nội, tr. 238.

17. Xem Trần Đương, *Sđd*, tr.113, 114.

18. *Tạp chí Cộng sản* - Hồ sơ sự kiện, 40 năm chiến thắng “Hà Nội- Điện Biên Phủ trên không”, số 244, ra ngày 7/12/2012, tr. 9.

19. *Tạp chí Cộng sản* - Hồ sơ sự kiện, *Sđd*, tr. 9.

20. Trần Đương, 2007. *Sđd*, tr.153.